

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Viết 2 (22431906)

Ngày thi: 13/11/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D6-35

Số SV có mặt: 29

Số bài thi: 29

Số tờ giấy thi: 29

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124240121	Trần Lê Hoài Anh	18/10/2006	CCQ2424A	1	HL	6,5	4,5	5,3	
2	2124240128	Đinh Bùi Thanh Dân	28/10/2006	CCQ2424A	1	DL	8,4	6,6	7,3	
3	2124240114	Trần Thị Thùy Dung	15/04/2006	CCQ2424A	1	Thuy	9,4	8,0	8,6	
4	2124240129	Lê Thị Mỹ Duyên	04/03/2006	CCQ2424A	1	MD	7,9	2,7	4,8	HL
5	2124240146	Bùi Trung Hiếu	03/02/2006	CCQ2424A	1	Hieu	6,0	3,0	4,2	HL
6	2124240126	Đặng Nhật Linh	16/01/2006	CCQ2424A	1	DL	7,0	1,7	3,8	HL
7	2124240149	Phan Đức Mạnh	11/12/2001	CCQ2424A	1	Mạnh	9,6	9,0	9,2	
8	2124240125	Nguyễn Thị Yến Minh	04/04/2006	CCQ2424A	1	Yen	7,1	4,6	5,6	
9	2124240109	Trần Kim Ngân	17/08/2006	CCQ2424A	01	K	7,6	3,3	5,0	
10	2124240133	Vũ Hoàng Phương Nghi	11/06/2006	CCQ2424A	01	Phuong	7,2	3,8	5,2	
11	2124240145	Lưu Trần Bảo Ngọc	21/05/2006	CCQ2424A	01	Ngoc	7,4	2,2	4,3	HL
12	2124240113	Nguyễn Triệu Khánh Ngọc	01/01/2006	CCQ2424B	01	Ngoc	7,1	2,2	4,2	HL
13	2124240132	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	13/12/2004	CCQ2424B	01	Nguyet	7,9	7,2	7,5	
14	2124240017	Đoàn Thị Thu Nhi	09/05/2005	CCQ2424A			0,0	Cấm thi	HL	
15	2124240131	Huỳnh Thiện Nhi	22/04/2006	CCQ2424B	01	HL	8,1	6,2	7,0	
16	2124240147	Nguyễn Trọng Phước	21/04/2006	CCQ2424B			0,0	Cấm thi	HL	
17	2124240123	Đỗ Thành Quan	13/06/2006	CCQ2424B	01	Quan	7,3	6,7	6,9	
18	2124240110	Nguyễn Phan Thảo Quyên	27/09/2006	CCQ2424B	01	Quyên	9,1	5,5	6,9	
19	2124240137	Nguyễn Chí Thành	26/11/2003	CCQ2424B	01	Thanh	7,7	7,6	7,6	
20	2124240112	Bùi Ngọc Phương Thảo	10/11/2006	CCQ2424B	01	Phuoc	9,3	8,3	8,7	
21	2124240134	Huỳnh Thị Tấn Thiện	21/03/2006	CCQ2424B	01	Thien	8,0	6,0	6,8	
22	2120240227	Hoàng Nguyễn Anh Thư	03/03/2002	CCQ2024G	01	Thur	7,0	2,7	4,4	HL
23	2124240120	Lê Nguyễn Anh Thư	05/02/2005	CCQ2424C	01	Thur	7,8	5,2	6,2	
24	2124240135	Trần Thị Anh Thư	17/04/2006	CCQ2424C	01	Thur	7,7	6,1	6,1	
25	2124240106	Đinh Thuý Tiên	11/04/2006	CCQ2424C			0,0	Cấm thi	HL	
26	2124240116	Nguyễn Tăng Thanh Trà	08/07/2006	CCQ2424C	01	Thur	7,0	4,1	5,3	
27	2124240115	Võ Quỳnh Trâm	09/07/2006	CCQ2424C	01	Thur	7,2	2,9	4,6	HL
28	2124240027	Quách Bảo Trân	29/08/2006	CCQ2424C	1	Tran	7,3	2,2	4,2	HL

39

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

C.Hệ

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Viết 2 (22431906)

Ngày thi: 13/11/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D6-35

Số SV có mặt: 29

Số bài thi: 29

Số tờ giấy thi: 29

Nguyễn Ngọc Thảo

Phạm Văn Mạnh

Nguyễn Văn Hùng

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124240124	Lã Minh Trí	12/11/2006	CCQ2424C	04	Trí	7,9	4,5	59	
30	2124240118	Hồ Nhật Tường	27/03/2006	CCQ2424C	01	Tường	7,0	5,0	58	
31	2124240122	Trần Hoàng Khánh Vy	23/12/2006	CCQ2424C	01	Khánh Vy	8,2	2,0	45	HL
32	2124240108	Trần Thảo Vy	24/10/2006	CCQ2424C	01	Thảo Vy	8,3	6,6	71,3	

(40)

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

T. Mạnh

Môn học: Viết 2 (22431905)

Ngày thi: 13/11/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D6-36

Đ: 30
H: 03

Số SV có mặt: 33..2..

Số bài thi:33...

Số tờ giấy thi: 33..

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G. Viên chấm thi 1

G. Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và Tên	Chi	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D. QT (40%)	D. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124240101	Triệu Linh	Chi	28/10/2006	CCQ2424C	201	Chi	7,9	4,1	5,6	
2	2124240073	Trần Thị Diệu	Diệu	07/01/2006	CCQ2424C	201	Diệu	8,0	2,2	4,5	
3	2123240033	Ngô Huỳnh Phương	Duy	17/09/2005	CCQ2324B	201	Duy	8,0	3,5	5,3	
4	2124240075	Hồ Thị Mỹ	Duyên	14/02/2006	CCQ2424C	201	Mỹ	7,9	4,3	5,7	
5	2124240103	Võ Thị Mỹ	Duyên	15/10/2006	CCQ2424C	201	Mỹ	7,6	3,1	5,0	
6	2124240097	Nguyễn Thị Thu	Hà	27/12/2006	CCQ2424C			0,0			
7	2124240071	Nguyễn Bảo Gia	Hân	09/04/2006	CCQ2424C	201	Hân	6,8	5,2	5,8	
8	2124240080	Nguyễn Thị Hoa	Hoa	09/03/2006	CCQ2424C	201	Hoa	7,8	2,9	5,0	
9	2124240094	Nguyễn Minh	Hương	06/07/2006	CCQ2424C	201	Hương	8,1	4,7	6,1	
10	2124240098	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	04/12/2006	CCQ2424C	201	Hương	8,0	4,5	5,9	
11	2121240004	Bùi Quốc	Hữu	31/01/2003	CCQ2124A	201	Hữu	5,2	4,2	4,6	
12	2124240085	Nguyễn Quang	Huy	16/02/2006	CCQ2424C			0,0			
13	2124240074	Võ Hoàng	Linh	25/08/2006	CCQ2424C			0,0			
14	2124240088	Phan Tấn	Lộc	02/09/2005	CCQ2424C	201	Tấn	7,2	3,7	5,1	
15	2124240078	Đàm Thiêm	Mạnh	01/01/2005	CCQ2424C			0,0			
16	2122240070	Nguyễn Vũ Hà	My	13/05/2004	CCQ2224C	201	Hà	8,0	3,0	5,0	
17	2124240099	Trần Ngọc Kỳ	Mỹ	09/01/2006	CCQ2424C	201	Mỹ	6,6	5,0	5,6	
18	2124240082	Nguyễn Thị Kim	Ngân	20/01/2006	CCQ2424C	201	Kim	7,1	2,6	4,4	
19	2124240100	Phan Thị Thu	Ngân	17/08/2006	CCQ2424C			0,0			
20	2124240077	Là Thị Thanh	Ngoan	08/10/2006	CCQ2424C	201	Thanh	8,7	5,3	6,7	
21	2123240084	Nguyễn Tâm	Như	01/07/2005	CCQ2324C	201	Như	7,2	5,2	6,0	
22	2124240083	Nguyễn Trần Ngọc	Như	15/05/2006	CCQ2424C	201	Như	8,8	5,0	6,5	
23	2123240085	Phan Thị Huỳnh	Như	19/04/2005	CCQ2324C			0,0			
24	2123240094	Trần Nguyễn Nhật	Tân	24/09/2004	CCQ2324D	201	Nhật	6,2	5,3	5,7	
25	2124240092	Lê Thị Diễm	Thảo	23/05/2006	CCQ2424C	201	Diễm	7,9	4,4	5,8	
26	2124240081	Lê Xuân	Thảo	05/03/2005	CCQ2424C	201	Xuân	8,4	4,7	6,2	
27	2124240102	Bùi Quốc	Thịnh	04/10/2006	CCQ2424C	201	Quốc	8,0	5,8	6,7	
28	2124240104	Lê Lý Hưng	Thịnh	08/08/2006	CCQ2424C	201	Hưng	7,3	5,0	5,9	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

40

T.Mạnh

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Thị Hương
Trình Thị Liên
N.P.W.
Phạm Văn Minh

Môn học: Viết 2 (22431905)

Ngày thi: 13/11/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D6-36

Số SV có mặt: 33

Số bài thi: 33

Số tờ giấy thi: 33

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124240087	Nguyễn Văn Thịnh	17/02/2006	CCQ2424C	201	<i>Thịnh</i>	9,4	5,1	6,8	
30	2124240086	Nguyễn Ngọc Anh Thy	31/01/2006	CCQ2424C	201	<i>Thy</i>	6,4	5,3	5,8	
31	2124240095	Nguyễn Phương Trâm	13/08/2006	CCQ2424C	201	<i>Trâm</i>	9,3	8,1	8,6	
32	2123240074	Nguyễn Quỳnh Lan Trâm	25/02/2005	CCQ2324C	201	<i>N</i>	7,0	4,5	5,5	
33	2123240088	Trần Nguyễn Kiều Trinh	25/06/2005	CCQ2324C	201	<i>Trinh</i>	7,0	5,7	6,2	
34	2124240091	Trần Thị Kiều Trinh	19/09/2004	CCQ2424C	201	<i>Trinh</i>	9,2	7,1	7,9	
35	2124240084	Trần Việt Trinh	31/03/2006	CCQ2424C	201	<i>Trinh</i>	8,3	6,3	7,1	
36	2124240096	Lê Ngọc Thanh Trúc	03/03/2006	CCQ2424C	201	<i>Truc</i>	7,9	6,7	7,2	
37	2124240093	Vũ Thị Thanh Trúc	26/07/2006	CCQ2424C			0,0			
38	2124240090	Bùi Đặng Quang Trung	25/10/2005	CCQ2424C	201	<i>Quang</i>	8,8	7,1	7,8	
39	2124240079	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	07/04/2006	CCQ2424C	201	<i>Tuyết</i>	5,8	4,8	5,2	
40	2124240105	Đỗ Quốc Việt	12/09/2006	CCQ2424C	201	<i>Việt</i>	7,6	7,0	7,2	
41	2123240078	Lê Trần Quốc Việt	17/05/2004	CCQ2324C			4,8			